

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Tuyết Thanh

Bà Đào Phương Mai

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/4/2023 tại trụ sở: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 435/2022/TLST-
HNGĐ ngày 26/12/2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa
số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2023, về việc: “Xin ly hôn”, giữa các đương
sự:

***Nguyên đơn: Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1991**

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 44 Khu chợ Thị trấn V, huyện T, thành phố

H

Có mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn: Chị Trần Mai H, sinh năm 1984**

Hộ khẩu thường trú: Số 64 H, phường Đ, quận H, thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo Đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng Xuân T trình bày:***

Quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Mai H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 19/6/2015.

Sau khi kết hôn, anh và chị H thuê nhà ở tại Văn Điển khoảng 04 năm, sau đó anh và chị H về ở tại số 44 khu chợ thị trấn V, T, H. Đây là nhà của mẹ anh T cho anh T, chị H ở nhờ. Thời gian anh và chị H sinh sống tại đây hai vợ chồng anh chị không đóng góp công sức xây dựng, sửa chữa gì.

Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống gia đình, anh chị không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh T, chị H đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Anh xác định đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không có biện pháp để vợ chồng hòa giải đoàn tụ. Nay để ổn định cuộc sống, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Mai H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nhà ở và đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Vợ chồng anh không cùng vay nợ ai, không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn – chị Trần Mai H trình bày tại bản tự khai ngày 08/02/2023:***

Về tình cảm: Chị và anh Hoàng Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 19/6/2015.

Sau khi kết hôn, chị và anh T về ở tại số 44 khu chợ thị trấn V, T, H. Đây là nhà của mẹ chồng chị H cho vợ chồng chị ở nhờ.

Quá trình chung sống chị và anh T hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị và anh T sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay anh T có đơn ly hôn, chị có ý kiến đề nghị cho chị xin thời gian để nói chuyện thỏa thuận với anh T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nhà ở và đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H, báo chị H đến Tòa án để tham gia phiên họp chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H đều vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

**** Nguyên đơn – anh Hoàng Xuân T trình bày:***

Anh vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày ở trên là xin được ly hôn với chị H. Về con chung: Anh và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, nhà ở và đất chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/02/2023 chị H đã đến Tòa án tự khai, trong bản tự khai chị H có đề nghị Tòa án cho thời gian để chị H nói chuyện thỏa thuận với anh. Anh và chị H đã nói chuyện tuy nhiên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị H vì anh không còn tình cảm với chị H.

Tại các buổi hòa giải tại Tòa án chị H không có mặt, thể hiện chị H đã không còn thiện chí muốn hòa giải. Vì vậy anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị H để ổn định cuộc sống.

**** Bị đơn – chị Trần Mai H:*** Đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:*** Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến độ giải quyết vụ án và thời gian chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu; Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn chị Trần Mai H đều đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hoàng Xuân T và cho anh T được ly hôn với chị Trần Mai H. Về con chung: Anh chị không có con chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét. Về tài sản chung, nhà ở và đất chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét. Về vay nợ chung: Anh chị trình bày không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Hoàng Xuân T có đơn xin ly hôn với chị Trần Mai H, đây là vụ án Tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Trần Mai H đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 64 phố H, phường Đ, quận H, Thành phố H, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm xác định chị H có hộ khẩu tại 64 H nhưng hiện nay chị H không ăn ở, sinh hoạt tại địa chỉ trên, theo gia đình chị H cung cấp chị H ở tại 44 khu chợ thị trấn V, buổi tối chị H bán hàng tại vỉa hè 64 H. Tòa án đã xác minh tại Công an thị trấn Văn Điển thể hiện chị H không còn sinh sống tại địa phương từ tháng 4/2022, chuyển đi đâu không rõ. Đến nay, chị H ở đâu không rõ mà không thông báo nơi cư trú mới cho nguyên đơn và cơ quan, người có thẩm quyền là thuộc trường hợp “cố tình giấu địa chỉ” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 *“trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung”* và xác định địa chỉ của bị đơn chị Trần Mai H tại số 64 phố H, phường Đ, quận H, Thành phố H là địa chỉ cư trú cuối cùng của chị H theo quy định tại khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không có yêu cầu phản tố, đã triệu tập hợp lệ các Thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa

không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân T và chị Trần Mai H tự nguyện tìm hiểu, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống gia đình, anh chị không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Nay để ổn định cuộc sống, anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Xét, mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã kéo dài. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Anh T xin ly hôn, Tòa án đã báo cho chị H nhưng chị H không đến Tòa án để hòa giải. Điều đó thể hiện chị H không có ý thức hàn gắn đời sống vợ chồng. Cuộc sống chung của anh chị thực sự không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng không đạt được, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi bên.

Hội đồng xét xử thấy khả năng đoàn tụ của anh T và chị H không còn nên cần chấp nhận Đơn xin ly hôn của anh T đối với chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2 Về con chung: Anh T và chị H không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.3. Về tài sản, nhà ở và đất chung: Anh T và chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.4 Về vay nợ chung: Anh T khai anh và chị H trình bày không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[3]. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát quận Hoàn Kiếm: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Xuân T đối với chị Trần Mai H. Anh Hoàng Xuân T được ly hôn chị Trần Mai H.

2. Về con chung: Anh T và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản chung, nhà ở và đất chung: Anh T và chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

4. Vay nợ chung: Anh T và chị H trình bày không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

5. Về Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hoàng Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp, theo Biên lai số 0052058 ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

